

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 659/STC-QLGCS ngày 14/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh

1. Danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh bao gồm:

a) Máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy in là máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Máy chủ;

c) Máy photocopy;

d) Máy điều hòa nhiệt độ, máy chiếu, màn chiếu;

đ) Bàn, ghế học sinh, giáo viên và bảng theo tiêu chuẩn các cấp học (*trừ Mầm non*);

e) Thiết bị, dụng cụ giảng dạy, học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo được bố trí từ các chương trình, đề án;

g) Thiết bị dạy nghề theo quy định theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

h) Trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh (*kể cả trang thiết bị giảng dạy*).

2. Việc mua sắm các loại tài sản thuộc khoản 4 Điều 67 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ không thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Riêng đối với việc mua thuốc thực hiện theo quy định của Bộ Y tế; việc mua sắm tài sản của lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Việc điều chỉnh danh mục mua sắm tập trung quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh.

4. Trường hợp tài sản không thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung quy định tại khoản 1 Điều này nhưng được cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm tập trung, đơn vị mua sắm tập trung của tỉnh được thực hiện mua sắm tập trung theo quy định.

Điều 2. Giao nhiệm vụ thực hiện mua sắm tài sản tập trung

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh thực hiện mua sắm tập trung danh mục tài sản theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Đối tượng áp dụng danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh (*sau đây gọi tắt là đơn vị mua sắm tập trung*).

2. Danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh quy định tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ban Quản lý dự án thuộc tỉnh trực tiếp sử dụng tài sản Nhà nước thuộc danh mục mua sắm tập trung (*sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị*).

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác không thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản này khi mua sắm tài sản bằng nguồn vốn không thuộc phạm vi nguồn kinh phí mua sắm tập trung theo quy định tại Điều 70 Nghị định số

151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, được khuyến khích áp dụng mua sắm tài sản theo phương thức tập trung tại Quyết định này.

Điều 4. Cách thức thực hiện mua sắm tập trung

1. Việc mua sắm tài sản tập trung được thực hiện theo cách thức ký thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Mua tài sản thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ có yêu cầu áp dụng theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp.

b) Mua vắc xin phục vụ công tác tiêm chủng.

Điều 5. Yêu cầu trong mua sắm tập trung

1. Việc thực hiện mua sắm phải tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ, danh mục tài sản mua sắm tập trung theo quy định của UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền.

2. Thực hiện mua sắm trong phạm vi dự toán được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và có hiệu quả.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại, phù hợp với yêu cầu, nội dung hoạt động và quá trình cải cách nền hành chính nhà nước, cải cách tài chính công.

4. Việc mua sắm tài sản tập trung phải được thực hiện thông qua đơn vị mua sắm tập trung.

5. Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mua sắm tập trung

1. Theo quy định tại Điều 69 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện mua sắm tập trung:

a) Tập hợp nhu cầu, lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Được thuê đơn vị thẩm định giá đối với các trang thiết bị do các cơ quan, đơn vị đề xuất mua sắm tập trung mà cơ sở pháp lý để xác định giá thiết bị chưa đầy đủ hoặc đầy đủ nhưng giá không phù hợp với thực tế tại thời điểm tổ chức mua sắm tập trung.

Kinh phí thực hiện thẩm định giá máy móc, trang thiết bị, đơn vị mua sắm tập trung chịu trách nhiệm chi trả. Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán, đơn vị mua sắm tập trung lập dự toán gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền giao dự toán.

Điều 7. Nguồn kinh phí mua sắm tài sản tập trung

Thực hiện theo quy định tại Điều 70, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

Điều 8. Quy trình thực hiện mua sắm tập trung

Thực hiện theo đúng quy định tại Chương VI Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị mua sắm tập trung:

- Triển khai nhiệm vụ mua sắm theo phương thức mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

- Công khai việc mua sắm tài sản tập trung theo quy định tại Chương XIV Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Sở Tài chính:

- Phối hợp với đơn vị mua sắm tập trung thực hiện rà soát những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, kịp thời tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh cho phù hợp.

- Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm đối với các tài sản mua sắm tập trung..

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm tập trung theo đúng dự toán đã được phê duyệt, nhu cầu mua sắm đã đăng ký và thỏa thuận khung; công khai mua sắm tập trung theo quy định.

4. Trường hợp tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung quy định tại Điều 1 Quyết định này hư hỏng đột xuất do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng mà không thể sửa chữa hoặc sửa chữa không hiệu quả thì cơ quan, tổ chức, đơn vị được mua sắm theo hình thức mua sắm trực tiếp trên cơ sở kết quả đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 và các văn bản hướng dẫn Luật; đồng thời, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính, Đơn vị mua sắm tập trung) về kết quả thực hiện.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 10. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh.

Điều 11. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh và các Hội, Đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh,
- VPUB: PCVP, các Phòng Ng/cứu, QTTV, CBTH;
- Lưu: VT, KTbngoc17

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng